听力
Tīng Lì (Listening)

一	Ba	Pa	Pha	
二	Po	Bo	Pho	
三	Da	Tha	Ta	
四	Zai	Cai	Chai	
五	Khe	Ke	Ge	
六	dian	Tian	Thian	
七	mā	má	mǎ	mà
八	pā	pá	bǎ	bà
九	yī	yí	yǐ	yì
十	ēr	ér	ěr	èr

LIVEWORKSHEETS